TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/ 8/ 2022
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Rồng

Bà Lương Thị Thúy Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đại Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/ 2022/ TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/ 2022/ QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; trú tại: TDP V1, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Võ Quang T, sinh năm 1993; trú tại: TDP V1, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H kết hôn với anh Võ Quang T năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Sơn (nay là phường C), thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp được. Hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn ai quan tâm, chăm sóc đến ai nữa.

Nay chị H xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống. Về con chung, chị H và anh T đã có một con chung là Võ Quang Đ, sinh ngày 08/01/2016. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và công nợ chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Võ Quang T trình bày:

Anh T xác nhận về quá trình anh T và chị H kết hôn, chung sống và đã có một con chung như chị H đã trình bày là đúng. Theo anh T trong cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi những mâu thuẫn, nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ không đến mức để ly hôn. Anh T xác định vẫn còn tình cảm, mong muốn vợ chồng quay lại đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn chị H. Về con chung, anh T có ý kiến nếu phải ly hôn thì anh nhất trí giao con chung là Võ Quang Đ cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ và tống đạt, niêm yết các văn bản như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T đều vắng mặt. Chị H đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải ly hôn. Do vậy, vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh T. Về con chung, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Quang Đ. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án Bị đơn không hợp tác nên vụ án không hòa giải được, Thẩm phán đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký: Đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H; Về con chung: Giao cháu Võ Quang Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa

vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị H không yêu cầu; Về tài sản và nợ chung: Xác định không có, không xem xét, giải quyết; Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về "Ly hôn". Bị đơn cư trú tại thành phố Sông Công, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn anh T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H và anh T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp được. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự đến giải quyết nhưng anh T đều vắng mặt. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng chị H, anh T về đoàn tụ với nhau được. Tòa án đã tiến hành xác minh, làm việc tại địa phương nơi chị H và anh T cư trú về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, kết quả cho thấy: Chị H và anh T có Đ ký kết hôn từ năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường C (trước đây là xã Vinh Sơn), thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh T vẫn chung sống với nhau từ đó đến nay tại TDP V1, phường C. Mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T là do anh T thường xuyên cờ bạc, rượu chè, chơi bời dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhưng chỉ giải quyết nội bộ trong gia đình nên địa phương cũng không can thiệp. Chị H, anh T có 01 con chung là Võ Quang Đ, hiện cháu Đ đang ở cùng nhà chị H, anh T và ông bà nội. Chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, còn anh T thường xuyên đi làm nên không có nhiều thời gian chăm sóc cháu. Điều đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Võ Quang T.

Về con chung: Chị H và anh T đã có một con chung là Võ Quang Đ, sinh ngày 08/01/2016. Do cháu còn nhỏ cần có mẹ ở bên để chăm sóc, anh T cũng nhất trí nếu phải ly hôn thì giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Quang Đ nên Toà án chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị H và anh T đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhận thấy toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Võ Quang T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Quang Đ, sinh ngày 08/01/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

Anh T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị H và anh T đều xác định không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số T 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001586 ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H; vắng mặt bị đơn là anh Võ Quang T. Báo cho chị H biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Chi cục THADS TP. Sông Công;
- UBND phường C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Văn Bản